

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 28-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Giang**.

Bà **Vương Thị Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: PHÀN VĂN C - Sinh ngày 04 tháng 4 năm 1990, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn C, sinh năm 1969 và bà Lùng Thị N, sinh năm 1967; Vợ: Phan Thị M, sinh năm 1988; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo C hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 32/2019/HSST-QĐ ngày 14-01-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng; Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1977; Chức vụ: Phó ban quản lý rừng đặc dụng; Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố H, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Chị **Phan Thị M** - Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/10/2018, Phan Văn C, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã P, huyện V, tỉnh H đi bộ từ nhà mình đến khu rừng đặc dụng Phong Quang thuộc thôn L, xã M, huyện V với mục đích tìm cây gỗ nghiêng cắt xẻ làm thớt đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi bị cáo C mang theo 01 cưa máy, 02 lít xăng, 02 lít dầu nhớt (*đã mua từ trước*), 01 con dao tông chuôi gỗ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày C phát hiện 01 cây gỗ nghiêng đã bị cắt hạ từ lâu, phần thân bị cắt thành nhiều khúc, còn lại phần ngọn dài 10 mét, đường kính khoảng 60cm tại Lô 2, Khoảnh 21, Tiểu khu 117E thuộc thôn L, xã M, huyện V. Sau đó C sử dụng cưa máy cắt 01 đoạn ở khúc ngọn tiếp giáp với vết cắt cũ dài 57cm, cắt xong C kiểm tra không làm được thớt nên C cắt tiếp 01 đoạn dài 67cm rồi kiểm tra cũng không làm được thớt, C tiếp tục cắt 01 đoạn dài 2,9m kiểm tra thấy làm thớt được thớt nên cắt tiếp 03 đoạn nữa để làm thớt (trong đó đoạn 01 dài 35cm, đoạn 02 dài 14cm, đoạn 03 dài 44cm). Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày C đang cắt xẻ thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện nên bị cáo C bỏ chạy về nhà.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu sơn đỏ, lam xích dài 97cm và xích cưa (*đã qua sử dụng*). (*Vật chứng này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý*).

- 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng là $3,92m^3$ (trong đó phần cắt xẻ cũ là $1,48m^3$, phần cắt xẻ mới là $2,44m^3$) (*Vật chứng này đã bàn giao cho Ban quản lý Rừng đặc dụng quản lý theo thẩm quyền*).

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 09-11-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá: 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng là $3,92m^3$ có giá trị là 11.370.000đ (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng*). Trong đó phần khúc do Phan Văn C cắt xẻ là $2,44m^3$ có giá trị là 6.190.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*)(BL số 31).

Đối với vật chứng là 02 can nhựa đựng xăng và dầu nhớt loại 05 lít (trong đó 01 can nhựa màu vàng, 01 can nhựa màu đen); 01 con dao tông chuôi gỗ bị can khai nhận sau khi bị phát hiện đã bỏ tại hiện trường. Ngày 12/10/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy (BL số 32).

Về phần dân sự: Ban quản lý Rừng đặc dụng người đại diện theo pháp luật ông Hoàng Văn T – Phó giám đốc không đề nghị bị cáo Phan Văn C phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Văn C về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Phan Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "*Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân*".

Tích thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là 3,92m³ (trong đó phần cắt xẻ cũ là 1,48m³, phần cắt xẻ mới là 2,44m³) (*Vật chứng đã bàn giao cho Ban quản lý Rừng đặc dụng quản lý theo thẩm quyền*).

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu sơn đỏ, lam xích dài 97cm và xích cưa (*đã qua sử dụng*). (*Vật chứng đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý*).

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn C khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10-10-2018 tại lô 2, khoảnh 21, tiểu khu 117E Rừng đặc dụng Phong Quang thuộc thôn L, xã M, huyện V, tỉnh H. Phan Văn C đã có hành vi dùng cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365 màu sơn đỏ khai thác 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA với khối lượng là 2,44m³ có giá trị là 6.190.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*).

Bị cáo Phan Văn C nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Ban quản lý Rừng đặc dụng (Đại diện theo pháp luật ông Hoàng Văn T – Phó giám đốc) có đơn xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa thay mặt HĐXX công bố lời khai có nội dung như sau: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10-10-2018 tại lô 2, khoảnh 21, tiểu khu 117E Rừng đặc dụng thuộc thôn L, xã M, huyện V, tỉnh H tổ công tác phát hiện Phan Văn C đã có hành vi dùng cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn đỏ khai thác 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA với khối

lượng là $2,44m^3$, đề nghị Tòa án xét xử Phan Văn C theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, nhân chứng chị Phan Thị M công nhận phần trình bày của bị cáo C là đúng. Chị M trình bày 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu sơn đỏ, lam xích dài 97cm là của gia đình mua về cắt củi nhưng C mang đi cắt gỗ nghiêng là sai, hiện cơ quan điều tra đang thu giữ. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Phan Văn C khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 10-10-2018 tại lô 2, khoảnh 21, tiểu khu 117E Rừng đặc dụng Phong Quang thuộc thôn L, xã M, huyện V, tỉnh H. Phan Văn C đã có hành vi dùng cưa máy nhãn hiệu Husqvarna 365 màu sơn đỏ, khai thác 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA với khối lượng là $2,44m^3$ có giá trị là 6.190.000đ (*Sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Phan Văn C là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội khai thác lâm sản trái phép: 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA với khối lượng là $2,44m^3$ với lỗi cố ý, đã xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra tại phiên tòa.

Tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

e). Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên 03 mét khối(m^3) đến dưới 08 mét khối(m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối(m^3) đến dưới 03 mét khối(m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA”

Hành vi phạm tội của bị cáo C khai thác lâm sản trái phép, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên, sẽ gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét làm ảnh hưởng trực tiếp người dân sinh sống trong vùng là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo C đã khai thác lâm sản trái phép vì mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo C được quy định trong khung hình phạt, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị định 157-2013-NĐ-CP ngày 11-11-2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính “*Trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*”. Như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo C có nhân thân xấu: Bản án số 02/HSST ngày 06-01-2012 của TAND huyện V xử phạt Phạm Văn C 15 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo C thuộc dân tộc ít người sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu không xem xét.

Bị cáo C sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình làm nông nghiệp nguồn thu nhập không ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

[6] Về vật chứng:

** Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:*

- 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là 3,92m³ (trong đó phần cắt xẻ cũ là 1,48m³, phần cắt xẻ mới là 2,44m³) (*Vật chứng này đã bàn giao cho Ban quản lý Rừng đặc dụng quản lý theo thẩm quyền*).

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn đỏ, lam xích dài 97cm và xích cưa (*đã qua sử dụng*).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 11-01-2019.)

Theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, sử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân".

[7] Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH

“quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo C đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, sử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân".

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

* 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có tổng khối lượng là $3,92\text{m}^3$ (trong đó phần cắt xẻ cũ là $1,48\text{m}^3$, phần cắt xẻ mới là $2,44\text{m}^3$)

Trong đó theo bản kê định giá ngày 09-11-2018 gồm:

- Khúc gốc: Dài 0,40m x ĐKTB 01m = $0,314\text{m}^3$ (vết cắt cũ.)
- Đoạn 1: Dài 0,75m x ĐKTB 0,70m = $0,288\text{m}^3$ (vết cắt cũ.)
- Đoạn 2: Dài 2,65m x ĐKTB 0,65m = $0,878\text{m}^3$ (vết cắt cũ.)
- Đoạn 3: Dài 0,57m x ĐKTB 0,62m = $0,171\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 4: Dài 0,67m x ĐKTB 0,62m = $0,202\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 5: Dài 2,9m x ĐKTB 0,62m = $0,875\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 6: Dài 0,35m x ĐKTB 0,62m = $0,105\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 7: Dài 0,14m x ĐKTB 0,57m = $0,035\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 8: Dài 0,44m x ĐKTB 0,57m = $0,112\text{m}^3$ (vết cắt mới.)
- Đoạn 9: Dài 5,2m x ĐKTB 0,48m = $0,94\text{m}^3$ (vết cắt mới.)

(Vật chứng tình trạng như biên bản bàn giao giữa Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng và Ban quản lý rừng đặc dụng ngày 10-10-2018).

* 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365, màu sơn đỏ, lam xích dài 97cm và xích cưa (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H ngày 11-01-2019.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Buộc bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-02-2019). Nguyên đơn dân sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện

